

Bản án số: 53/2020/HS - ST  
Ngày 15 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - 1. Bà Lý Thị Liên.

-2. Ông Tạ Văn Doanh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/ QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Chiêu Y**, Sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Chiêu Đ, sinh năm 1967 và bà Đường Thị C, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Đức D**, Sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Đức D1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2014/HSST ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt Nguyễn Đức D 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ 10/11/2013. Nguyễn Đức D thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hoài Nam là 41.000.000 đồng. Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và

2.050.000 đồng tiền án phí dân sự. Ngày 10/5/2018 D chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 17/11/2014 chấp hành xong phần án phí HSST và dân sự sơ thẩm. Ngày 02/11/2016 thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình Nguyễn Hoài N. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020, tại trại Tạm giam Công an. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

Nguyễn Thu H - Sinh năm 1982 ( Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Thị Hương L - sinh ngày 30/9/2002 ( có mặt ).

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*Người giám hộ cho cháu Hoàng Thị Hương L:*

Ông Hoàng Văn L1 - sinh năm 1979 ( Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ).

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Cháu Bùi Đức H - Sinh năm 2012 ( Vắng mặt ).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*Người giám hộ cho cháu Bùi Đức H:*

Ông Bùi Đức D2 - Sinh năm 1978 ( Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*\* Người làm chứng:*

Cháu Vi Thị P - sinh năm 2006 ( Vắng mặt ).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*Người giám hộ cho cháu Vi Thị P:*

Bà Phạm Thị A - sinh năm 1975 ( Vắng mặt ).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Nguyễn Đức D có mối quan hệ quen biết với anh Hà Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn Q, xã T, huyện L. Khoảng 08 giờ ngày 04/5/2020, Nguyễn Đức D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đen - vàng - xám, biển số 98E1-068.21 từ nhà mình đến nhà anh Hà Văn H để chơi. Tại đây, D có gặp Nguyễn Chiêu Y. Một lúc sau D và Y rủ nhau ra thị trấn C để mua ma túy sử dụng, D đi cùng Y về nhà Y để cất xe mô tô của Y, sau đó D điều khiển xe mô tô chở Y đi ra thị trấn C mục đích để tìm chỗ mua ma túy sử dụng, khi ra đến thị trấn C, huyện L thì D và Y hỏi nhau mới biết không ai mang tiền, nên không có tiền mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D chở Y đi từ thị trấn C, huyện L về theo hướng qua thôn M đi xã T. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã T, huyện L thì D và Y quan sát thấy chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1982, trú tại thôn B, xã T, huyện L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xanh - đen, biển số 98N1-8540 đi phía trước cùng chiều,

phía bên vai phải chị H có đeo 01 chiếc túi xách màu đen, Y nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của chị H để lấy tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng, Y bảo với D “Anh đi áp sát vào đứa này để em giật cái túi xách ở trên vai nó” D đồng ý rồi điều khiển cho xe mô tô của mình vượt lên, áp sát từ bên phải xe mô tô của chị H, khi đến gần Y đưa tay trái ra cầm vào dây đeo của túi xách chị H đang đeo trên vai phải giật, do bị mắc vào tay chị H nên dây đeo của chiếc túi bị đứt khiến chiếc túi xách rơi xuống đất, thì D tăng ga điều khiển mô tô bỏ chạy theo hướng đi thôn S, xã T, sau đó D chờ Y về nhà và D.

Ngày 13/5/2020, chị Nguyễn Thu H có đơn trình báo gửi Công an huyện L đề nghị điều tra làm rõ đối tượng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2020, chị Nguyễn Thu H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L 01 (một) túi xách da, màu đen, có khóa bằng kim loại ở mặt trước; 01(một) đoạn dây bằng kim loại được hình thành từ nhiều vòng kim loại gắn với nhau dài 1m39, rộng 01cm và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy J7 Prime màu hồng số IMEI 1: 357625089890910, IMEI 2: 357651089890916 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 14/5/2020, Nguyễn Đức D, Nguyễn Chiêu Y đến Công an huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình để hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Cùng ngày 14/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức D. Kết quả khám xét thu giữ: 01 (một) mũ cối màu xanh; 01(một) dép xốp màu đỏ, 01(một) áo dài tay màu xám; 01(một) quần đùi màu xám, túi quần có chữ Adidas; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu đen - Vàng - xám, biển số 98E1-068.21.

Ngày 15/5/2020, chị Nguyễn Thị N (chị gái ruột của Y) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L 01(một) chiếc áo dài tay bằng vải, màu tím than, có mũ liền áo, có khóa kéo, mặt trước áo có đề chữ “VERNUS”, chiều dài áo 88cm, rộng 44cm để phục vụ công tác điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Y xác định chiếc áo đó có phải Y mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng D vào ngày 04/5/2020 thì Y xác định đúng là chiếc áo mà Y mặc để thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 04/5/2020

Ngày 14/5/2020, 17/5/2020 và 19/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L cho Nguyễn Đức D, Nguyễn Thu H, Nguyễn Chiêu Y xác định hiện trường vụ cướp giật tài sản ngày 04/5/2020. Kết quả Nguyễn Đức D, Nguyễn Chiêu Y và chị Nguyễn Thu H đều xác định đúng vị trí xảy ra thuộc đoạn đường thuộc thôn B, xã T, huyện L.

Ngày 14/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L cho Nguyễn Đức D nhận dạng qua ảnh người đã cùng mình thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 04/5/2020. Kết quả D nhận ra người trong ảnh số 02 là Nguyễn Chiêu Y, sinh năm 2000, trú tại thôn G, xã T, huyện L.

Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L cho Nguyễn Đức D, Nguyễn Chiêu Y xác định đặc điểm của mình qua bản ảnh được trích từ đĩa CD

ghi video thu giữ của gia đình chị Mạc Thị M, sinh năm 1984, trú tại thôn M, thị trấn C, L. Kết quả Nguyễn Đức D xác định người lái xe mô tô, đầu đội mũ cối, mặc quần đùi, đi dép xốp màu đỏ chính là mình, còn người ngồi sau xe mô tô mặc áo dài tay, có mũ chùm đầu, đi dép xốp màu trắng là Nguyễn Chiêu Y; Nguyễn Chiêu Y xác định người lái xe mô tô, đầu đội mũ cối, mặc quần đùi, đi dép xốp màu đỏ là Nguyễn Đức D, còn người ngồi sau xe mô tô mặc áo dài tay, có mũ chùm đầu, đi dép xốp màu trắng chính là mình.

Ngày 17/5/2020 và 20/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L cho Nguyễn Chiêu Y, Nguyễn Đức D nhận dạng qua ảnh đối với chiếc túi xách các bị can cướp giật ngày 04/5/2020. Kết quả Nguyễn Chiêu Y nhận ra bức ảnh số 02, Nguyễn Đức D nhận ra ảnh số 3 là túi mà các bị can cướp giật ngày 04/5/2020 của chị Nguyễn Thu H.

Ngày 18/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L trưng cầu định giá tài sản đối với số tài sản của chị H bị cướp giật ngày 04/5/2020. Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐ ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01(một) túi xách da màu đen, không nhãn hiệu giá trị 320.000 đồng; 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy J7 Prime giá trị 2.000.000 đồng. Tổng giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 2.320.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo D và Y phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 51/ CT - VKS - HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Chiêu Y và Nguyễn Đức D về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chiêu Y và Nguyễn Đức D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 38; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chiêu Y.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu Y từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 38; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- \* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan không có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

- \* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mũ cối màu xanh; 01 dép xốp màu đỏ; 01 áo dài tay

màu xám; 01 quần đùi màu xám, túi quần có chữ ADIDAS; 01 chiếc áo dài tay bằng vải, màu tím than, có mũ liền áo, có khóa kéo, mặt trước áo có đề chữ “ VERNUS”, chiều dài áo 88cm, rộng 44cm.

\* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 6; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo xác định không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Người liên quan, chị Hoàng Thị Hương L trình bày về tài sản là chiếc xe máy do Duy sử dụng đi cướp giật là của ông Hoàng Văn L1 - bố chị, nay ông Lương đã được nhận lại. Về quan hệ giữa chị và D là hoàn toàn tự nguyện nên chị không có đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[ 1 ] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 2 ] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo, người liên quan trong vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với vật chứng đã thu được. Do vậy đủ căn cứ xác định khoảng 11 giờ ngày 04/5/2020, tại đường liên thôn thuộc thôn B, xã T, huyện L, Nguyễn Đức D cùng Nguyễn Chiêu Y đã sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đen - vàng - xám, biển số 98E1-068.21 làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thu H. Tổng giá trị tài sản D và Y cướp giật là 2.320.000 đồng.

Vì vậy bản cáo trạng số 51/ CT - VKS - HS ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Chiêu Y và Nguyễn Đức D về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Chiêu Y:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Nhưng do bản thân không chịu tu dưỡng, muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu các nhân nên đã rủ D sử dụng xe máy là phương tiện nguy hiểm cướp giật tài sản giữa ban ngày trị giá 2.320.000đồng. Chứng tỏ hành vi bị cáo đã thực hiện là rất táo bạo, nguy hiểm. Nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và cao hơn mức khởi điểm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng xét bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi bị phát hiện đã ra đầu thú; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức D:

Năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 06 năm tù. Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hoài N là 41.000.000 đồng, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục cùng Nguyễn Chiêu Y sử dụng xe máy là phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” giữa ban ngày trị giá 2.320.000đồng, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và cao hơn mức khởi điểm, cao hơn so với bị cáo Y mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi bị phát hiện đã ra đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Quá trình điều tra có căn cứ xác định Nguyễn Đức D có chung sống với chị Hoàng Thị Hương L, sinh ngày 30/9/2002 như vợ chồng và chị L đã sinh 01 cháu bé vào ngày 15/6/2020. Chị L và bị cáo D đều xác định thời điểm quen biết nhau là từ đầu năm 2019, sau đó nảy sinh tình cảm và có quan hệ với nhau khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2019 và tính theo phương pháp trừ lùi, xác định thời điểm chị Ly quan hệ tình dục với Nguyễn Đức D, có thai rồi sinh cháu bé, thì khi đó chị Hoàng Thị

Hương L đã trên 16 tuổi. Do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý Nguyễn Đức D về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự.

Đối với ông Hoàng Văn L1 là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu đen - Vàng - xám, biển số 98E1-068.21, chị Hoàng Thị Hương L là người đi chiếc xe mô tô đến nhà D. D tự ý lấy xe mô tô đi, ông L1, chị L không biết D lấy xe mô tô đi sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét xử lý đối với những người này. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Ngày 04/6/2020 và ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thu H 01(một) túi xách da, màu đen, không có nhãn hiệu, kích thước (28 x 7 x 19)cm, có dây đeo bằng kim loại màu trắng, dạng mắt xích dài 1,39m; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime, màu hồng. Trả lại cho ông Hoàng Văn L1 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đen - vàng - xám, biển số 98E1-068.21. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số đồ vật, tài liệu còn lại gồm: 01 mũ cối màu xanh; 01 dép xốp màu đỏ; 01 áo dài tay màu xám; 01 quần đùi màu xám, túi quần có chữ ADIDAS; 01 chiếc áo dài tay bằng vải, màu tím than, có mũ liền áo, có khóa kéo, mặt trước áo có đề chữ “VERNUS”, chiều dài áo 88cm, rộng 44cm là vật ít giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chiêu Y.

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức D.

- Tuyên bố Nguyễn Chiêu Y và Nguyễn Đức D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu Y 04 ( bốn ) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 05 ( năm ) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mũ cối màu xanh; 01 dép xốp màu đỏ; 01 áo dài tay màu xám; 01 quần đùi màu xám, túi quần có chữ ADIDAS; 01 chiếc áo dài tay bằng

vải, màu tím than, có mũ liền áo, có khóa kéo, mặt trước áo có đề chữ “ VERNUS”, chiều dài áo 88cm, rộng 44cm.

\* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 6; 23; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Chiêu Y và Nguyễn Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện L;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Ngọc Hà**